

Số: 5797/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 30 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế
An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Văn bản hợp nhất Luật Quy hoạch Đô thị số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BXD ngày 22/11/2019 của Bộ Xây dựng về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng số 01:2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông báo số 3708/TB-SXD ngày 29/10/2021 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện và quy hoạch xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3031/QĐ-UBND ngày 30/11/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Nam rạch Cái Sơn, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 912/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt dự án Cải tạo, xây dựng mới một số hạng mục thuộc Trường Cao đẳng Y tế An Giang;

Căn cứ Văn bản số 5009/SXD-QH ngày 23/12/2022 của Sở Xây dựng tỉnh An Giang về việc ý kiến Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang tại phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên;

Xét Báo cáo kết quả thẩm định số: 2008/BCKQTĐ-QLĐT ngày 16/11/2022 của Phòng Quản lý Đô thị thành phố về việc thẩm định Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang do Công ty TNHH Kiểm định và Tư vấn Đầu tư Xây dựng Miền Tây lập, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và Khu vực Phát triển Đô thị tỉnh An Giang.

3. Phạm vi, ranh giới quy hoạch: Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Nam rạch Cái Sơn, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đường Phạm Ngọc Thạch;
- Phía Đông Nam giáp rạch Tầm Bót;
- Phía Tây Bắc giáp đường Nguyễn Văn Linh;
- Phía Tây Nam giáp Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm.

4. Quy mô: Diện tích đất 24.543m².

5. Cơ cấu sử dụng đất: Phương án bố trí cơ cấu sử dụng đất khu vực quy hoạch theo bảng cân bằng đất như sau:

Bảng cân bằng đất

| Stt | Tên loại đất | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------------|-----------------------------|------------|
| 1 | Đất xây dựng công trình | 5.596 | 22,80 |
| 2 | Đất cây xanh | 7.769 | 31,66 |
| 3 | Đất sân đan – lối đi | 6.026 | 24,55 |
| 4 | Đất sân thể thao | 800 | 3,26 |
| 5 | Đất giao thông nội bộ | 4.352 | 17,73 |
| Tổng cộng | | 24.543 | 100 |

7. Quy hoạch sử dụng đất:

7.1. Đất xây dựng công trình: Diện tích đất 5.596m², chiếm tỷ lệ 22,80% diện tích toàn khu.

- Mật độ xây dựng tối đa: 40% (so với diện tích đất toàn khu).

- Mật độ cây xanh tối thiểu: 30%.

- Tầng cao tối đa: 5 tầng.

- Chỉ giới xây dựng:

+ Cách chỉ giới đường đỏ đường Nguyễn Văn Linh và đường Phạm Ngọc Thạch tối thiểu 6m;

+ Cách ranh đất tiếp giáp công trình lân cận tối thiểu 4m.

7.2. Đất cây xanh: Diện tích đất 7.769m², chiếm tỷ lệ 31,66% diện tích toàn khu.

7.3. Đất sân đan – lối đi: Diện tích đất 6.026m², chiếm tỷ lệ 24,55% diện tích toàn khu.

7.4. Đất sân thể thao: Diện tích đất 800m², chiếm tỷ lệ 3,26% diện tích toàn khu.

7.5. Đất giao thông nội bộ: Diện tích đất 4.352m², chiếm tỷ lệ 17,73% diện tích toàn khu.

8. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

8.1. San nền: Cao độ nền xây dựng công trình được thiết kế cao hơn mặt đường để thuận lợi cho giải pháp thoát nước. Cao độ nền xây dựng được chọn $H_{xd} \geq +3,0m$ so với cao độ Quốc gia và tuân thủ theo Quyết định số

56/2020/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về cao độ thiết kế cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

8.2. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường Nguyễn Văn Linh (MC 1-1): Lộ giới 24m (5-14-5).

+ Đường Phạm Ngọc Thạch (MC 2-2): Lộ giới 12m (3-6-3).

- Giao thông nội bộ: Bao gồm sân bãi và đường nội bộ trong khuôn viên dự án. Lộ giới 4m ÷ 12m.

8.3. Cấp điện – Chiếu sáng: Nguồn điện được lấy từ tuyến trung thế 22kV hiện hữu trên đường Nguyễn Văn Linh, đấu nối vào trạm biến áp 250KVA để cung cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho khu quy hoạch.

8.4. Cấp nước: Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ tuyến ống cấp nước trên đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu, cấp nước cho các khối công trình qua hệ thống ống HDPE Ø40.

8.5. Thoát nước mưa - Thoát nước thải:

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa với thoát nước thải riêng biệt.

- Thoát nước mưa: Nước mưa trong khu vực quy hoạch được thu gom tập trung và đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa hiện hữu trên đường Nguyễn Văn Linh bằng hệ thống cống BTCT D400. Mạng lưới thoát nước mưa được đặt trên vỉa hè của đường giao thông.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại. Sau đó được thu gom và đấu nối vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải chung của thành phố trên đường Nguyễn Văn Linh.

8.6. Quản lý chất thải rắn - Vệ sinh môi trường:

- Rác thải y tế, rác thải liên quan đến quá trình giảng dạy được phân loại tại nguồn, tập trung đến khu xử lý rác thải y tế của khu quy hoạch.

- Rác thải sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy trong khuôn viên trường, ở các vị trí thuận tiện cho việc thu gom; rác được thu gom theo giờ trong ngày, đưa về bãi rác để xử lý chung.

9. Tổng dự toán thực hiện: Dự toán chi phí lập tổng mặt bằng là **72.348.000 đồng**; Bằng chữ: *Bảy mươi hai triệu, ba trăm bốn mươi tám ngàn đồng*, chi tiết như sau:

- Chi phí lập tổng mặt bằng: 57.585.000 đồng.
- Chi phí thẩm định tổng mặt bằng: 6.439.000 đồng.
- Chi phí quản lý nghiệp vụ: 5.549.000 đồng.
- Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng: 1.047.000 đồng.
- Chi phí tổ chức công bố: 1.728.000 đồng.

10. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

11. Nội dung khác: Khi triển khai xây dựng mới hoặc cải tạo các công trình trong phạm vi Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, chủ đầu tư phải bố trí công trình đảm bảo khoảng lùi xây dựng đường Nguyễn Văn Linh, đường Phạm Ngọc Thạch và đảm bảo khoảng cách so với ranh đất tiếp giáp công trình lân cận.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này là bản Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Điều 3. Chủ đầu tư phối hợp với Phòng Quản lý Đô thị, các ban ngành thành phố, UBND phường Mỹ Phước thực hiện các công việc sau:

1. Chủ đầu tư tổ chức công bố Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện. Nội dung công bố quy hoạch được quy định tại Điều 40 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

2. Chủ đầu tư thực hiện cấm mốc giới theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 được duyệt. Tổ chức lập nhiệm vụ, hồ sơ cấm mốc và triển khai cấm mốc giới ngoài thực địa. Thực hiện bàn giao hồ sơ cấm mốc giới được duyệt cho Phòng Quản lý đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố để lưu trữ. Nội dung cấm mốc và lưu trữ hồ sơ cấm mốc ranh quy hoạch được quy định tại Điều 57 Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội và Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15/03/2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng.

3. Tùy tính chất và loại hình của dự án mà chủ đầu tư khi triển khai dự án phải thực hiện các thủ tục như: thẩm định thiết kế môi trường, phòng cháy chữa cháy,... và xin phép xây dựng trước khi khởi công xây dựng công trình.

Điều 4. Chánh Văn phòng Thành ủy, HĐND và UBND thành phố Long Xuyên, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi

trường, Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và khu vực phát triển đô thị An Giang, Chủ tịch UBND phường Mỹ Phước, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng AG;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TPLX
CHỦ TỊCH**



Handwritten signature

Đặng Thị Hoa Rây



QUY ĐỊNH

**Quản lý quy hoạch và xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500
Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước,
thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5797/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm
2022 của Chủ tịch UBND thành phố Long Xuyên)*

PHẦN I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phân công quản lý:

1. Quy định này hướng dẫn việc quản lý xây dựng, bảo vệ và sử dụng các công trình theo đúng Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được UBND thành phố Long Xuyên phê duyệt tại Quyết định số: 5797/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

2. Ngoài những quy định trong bản Quy định này, việc quản lý xây dựng trong khu vực này còn phải tuân theo các quy định pháp luật của Nhà nước về quản lý sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng và các lĩnh vực khác có liên quan.

3. Quy định này xác lập các căn cứ pháp lý để quản lý xây dựng đô thị, lập các dự án đầu tư xây dựng, việc bổ sung, điều chỉnh hay thay đổi Quy định này phải do cấp có thẩm quyền quyết định trên cơ sở tổng mặt bằng đã được duyệt của UBND thành phố.

4. Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc xây dựng theo quy hoạch, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành chức năng khác để hướng dẫn Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và khu vực phát triển đô thị An Giang là chủ đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 2. Quy định về quy mô diện tích:

1. **Phạm vi, ranh giới quy hoạch:** : Vị trí lập tổng mặt bằng thuộc phạm vi Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Nam rạch Cái Sơn, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có tứ cận như sau:

- Phía Đông Bắc giáp đường Phạm Ngọc Thạch;
- Phía Đông Nam giáp rạch Tầm Bót;
- Phía Tây Bắc giáp đường Nguyễn Văn Linh;
- Phía Tây Nam giáp Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm.

2. Quy mô: Diện tích đất 24.543m².

Bảng cân bằng đất

| Stt | Tên loại đất | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|------------------|-------------------------|-----------------------------|------------|
| 1 | Đất xây dựng công trình | 5.596 | 22,80 |
| 2 | Đất cây xanh | 7.769 | 31,66 |
| 3 | Đất sân đan – lối đi | 6.026 | 24,55 |
| 4 | Đất sân thể thao | 800 | 3,26 |
| 5 | Đất giao thông nội bộ | 4.352 | 17,73 |
| Tổng cộng | | 24.543 | 100 |

PHẦN II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Quy định về đất xây dựng công trình: Diện tích đất 5.596m², chiếm tỷ lệ 22,80% diện tích toàn khu.

- Mật độ xây dựng tối đa: 40% (so với diện tích đất toàn khu).
- Mật độ cây xanh tối thiểu: 30%.
- Tầng cao tối đa: 5 tầng.
- Chỉ giới xây dựng:
 - + Cách chỉ giới đường đỏ đường Nguyễn Văn Linh và đường Phạm Ngọc Thạch tối thiểu 6m;
 - + Cách ranh đất tiếp giáp công trình lân cận tối thiểu 4m.

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất

| Stt | Tên loại đất | Ký hiệu | Tầng cao | Diện tích (m ²) | Tỷ lệ (%) |
|----------|---|---------|----------|-----------------------------|--------------|
| 1 | Đất xây dựng công trình | | | 5.596 | 22,80 |
| | - Nhà điều hành – hội trường (hiện hữu) | (1) | 3 tầng | 397 | |
| | - Văn phòng khoa + khối phòng học – thực hành (cải tạo) | (2) | 3 tầng | 622 | |
| | - Khối thư viện + khối phòng học – thực hành (cải tạo) | (3) | 3 tầng | 905 | |

| | | | | | |
|----------|-------------------------------------|-----|--------|---------------|--------------|
| | - Khối 12 phòng thực hành (xây mới) | (4) | 3 tầng | 648 | |
| | - Khối hội trường 500 chỗ (dự kiến) | (5) | 1 tầng | 1.327 | |
| | - Nhà xe (dự kiến) | (6) | 1 tầng | 1.102 | |
| | - Căn tin (dự kiến) | (7) | 1 tầng | 187 | |
| | - Nhà bảo vệ (dự kiến) | (8) | 1 tầng | 36 | |
| | - Khối nhà phụ trợ (hiện hữu) | (9) | 1 tầng | 372 | |
| 2 | Đất cây xanh | | | 7.769 | 31,66 |
| 3 | Đất sân đan – lối đi | | | 6.026 | 24,55 |
| 4 | Đất sân thể thao | | | 800 | 3,26 |
| 5 | Đất giao thông nội bộ | | | 4.352 | 17,73 |
| | Tổng cộng | | | 24.543 | 100 |

* **Lưu ý:** Khi triển khai xây dựng mới hoặc cải tạo các công trình trong phạm vi Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, chủ đầu tư phải bố trí công trình đảm bảo khoảng lùi xây dựng đường Nguyễn Văn Linh, đường Phạm Ngọc Thạch và đảm bảo khoảng cách so với ranh đất tiếp giáp công trình lân cận.

Điều 4. Quy định về đất cây xanh: Diện tích đất 7.769m², chiếm tỷ lệ 31,66% diện tích toàn khu.

- Cây xanh trên các tuyến đường trong khu vực quy hoạch và cây xanh cần được nghiên cứu và bố trí hợp lý đúng chức năng cho từng khu vực.

- Hệ thống cây xanh đường phố phải tuân thủ các yêu cầu theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, trồng cây không được làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông làm hư hại móng nhà và các công trình ngầm, không gây nguy hiểm (*không trồng cây dễ gãy, đổ*) và lựa chọn loại cây trồng phải đảm bảo theo Quy định quản lý cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang được ban hành kèm theo Quyết định số 28/2014/QĐ-UBND ngày 29/7/2014 của UBND tỉnh An Giang. Và Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 24/3/2015 về việc ban hành danh mục cây xanh cấm và hạn chế trồng trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 5. Quy định về hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

1. San nền: Cao độ nền xây dựng công trình được thiết kế cao hơn mặt đường để thuận lợi cho giải pháp thoát nước. Cao độ nền xây dựng được chọn $H_{xd} \geq +3,0m$ so với cao độ Quốc gia và tuân thủ theo Quyết định số 56/2020/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về cao độ thiết kế cho các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

2. Giao thông:

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường Nguyễn Văn Linh (MC 1-1): Lộ giới 24m (5-14-5).

+ Đường Phạm Ngọc Thạch (MC 2-2): Lộ giới 12m (3-6-3).

- Giao thông nội bộ: Bao gồm sân bãi và đường nội bộ trong khuôn viên dự án. Lộ giới 4m ÷ 12m.

3. Cấp điện – Chiếu sáng: Nguồn điện được lấy từ tuyến trung thế 22kV hiện hữu trên đường Nguyễn Văn Linh, đấu nối vào trạm biến áp 250KVA để cung cấp điện sinh hoạt và chiếu sáng cho khu quy hoạch.

4. Cấp nước: Nguồn nước cấp cho khu quy hoạch được lấy từ tuyến ống cấp nước trên đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu, cấp nước cho các khối công trình qua hệ thống ống HDPE Ø40.

5. Thoát nước mưa - Thoát nước thải:

- Sử dụng hệ thống thoát nước mưa với thoát nước thải riêng biệt.

- Thoát nước mưa: Nước mưa trong khu vực quy hoạch được thu gom tập trung và đấu nối vào hệ thống thoát nước mưa hiện hữu trên đường Nguyễn Văn Linh bằng hệ thống cống BTCT D400. Mạng lưới thoát nước mưa được đặt trên vỉa hè của đường giao thông.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại. Sau đó được thu gom và đấu nối vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải chung của thành phố trên đường Nguyễn Văn Linh.

6. Quản lý chất thải rắn - Vệ sinh môi trường:

- Rác thải y tế, rác thải liên quan đến quá trình giảng dạy được phân loại tại nguồn, tập trung đến khu xử lý rác thải y tế của khu quy hoạch.

- Rác thải sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy trong khuôn viên trường, ở các vị trí thuận tiện cho việc thu gom; rác được thu gom theo giờ trong ngày, đưa về bãi rác để xử lý chung.

PHẦN III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Quy định quản lý xây dựng theo Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang có giá trị và được thi hành kể từ ngày ký.

Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng dựa trên Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Quy định này để hướng dẫn thực hiện theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Quản lý Đô thị để nghiên cứu trình UBND thành phố quyết định. Khi chưa có ý kiến của UBND thành phố thì không được thay đổi.

Ngoài những quy định nêu trên, các quy định khác chưa quy định trong bản quy định này thì tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng và các Tiêu chuẩn ngành có liên quan.

Điều 7. Chủ đầu tư có trách nhiệm quản lý thống nhất về quy hoạch xây dựng Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Mọi vi phạm về điều khoản của Quy định này tùy thuộc vào mức độ sai phạm sẽ bị xử lý, phạt hành chính, bồi thường thiệt hại hoặc truy tố trước pháp luật hiện hành.

Điều 8. Tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Trường Cao đẳng Y tế An Giang, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được lưu trữ tại:

- Sở Xây dựng An Giang;
- Phòng Quản lý Đô thị thành phố Long Xuyên;
- Ủy ban nhân dân phường Mỹ Phước;
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng và khu vực phát triển đô thị An Giang./.

